

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác Nguyễn Văn T) - Sinh năm: 1982, tại xã Đ1.

Nơi ĐKKHKT (Nơi cư trú): Thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị H1, sinh năm 1950; có vợ là H2, sinh năm 1982 (Đã ly hôn năm 2015) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-08-2013, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-11-2017 cho đến nay. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Văn P - Sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Ông Nguyễn Đức H3 - Sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Bùi Văn T3 - Sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 10-11-2017, Nguyễn Thanh T đi bộ sang nhà ông Nguyễn Văn P ở cùng thôn để mượn xe mô tô BKS 18F7-1760, với mục đích đi ra thành phố N để mua ma túy về sử dụng. Sau khi mượn được xe, T đi theo quốc lộ 10 ra thành phố N. Khi đến khu vực chân cầu vượt thuộc địa phận xã L, thành phố N, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không rõ tên tuổi, địa chỉ) hai gói Heroin với giá 100.000đ. T bỏ luôn hai gói Hêrôin vừa mua được vào túi áo ngực bên trái rồi theo đường cũ để về nhà. Trên đường về, T dừng xe vào hiệu thuốc tây ven quốc lộ 10 thuộc xã L mua một chiếc bơm kim tiêm, rồi xé luôn vỏ và bỏ bơm kim tiêm vào túi áo ngực trái. Khi về đến khu vực nghĩa trang thôn Quả Linh, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định thì T đã bị tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, đưa T về Ủy ban nhân dân xã T2 để lập biên bản, thu giữ 02 gói Hêrôin của T được niêm phong ký hiệu M1; 01 bơm kim tiêm và chiếc xe mô tô BKS 18F7-1760.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trưng cầu giám định chất ma túy đối với tang vật đã thu giữ của Nguyễn Thanh T, niêm phong ký hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 866/GĐKTHS ngày 10-11-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Hêrôin. Tổng trọng lượng mẫu M1: 0,164 gam.

Cáo trạng số 03/QĐ - KSĐT ngày 16-01-2018 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình như nội dung đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng có lợi cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong một phong bì

niêm phong số 866/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 bom kim tiêm đã bóc vỏ chưa quả sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 10-11-2017, tại khu vực nghĩa trang thôn Quả Linh, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định, Nguyễn Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam Hêrôin thì bị tổ công tác của Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 22-08-2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nên bị cáo được áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng có lợi cho bị cáo vì: Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn theo quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép Hêrôin, với mục đích để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin và chiếc bơm kim tiêm đã thu giữ.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18F7-1760, anh Nguyễn Văn P không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Phạm là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho bị cáo T. Do chưa xác định được người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-11-2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong một phong bì niêm phong số 866/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 bom kim tiêm đã bóc vỏ, chưa qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ1;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam

